

Các tình huống xếp loại Học lực theo Thông tư 58

1. Tình huống 1

- **Hỏi:** Học sinh có ĐTBHK1 = 8.0, ĐTBHK2 = 7.8, đáng lẽ phải có ĐTBcn = 7.9 nhưng hệ thống lại đang hiển thị là 7.8. Bảng điểm TK của học sinh như sau:

Học kỳ	Toán	Lí	Hóa	Sinh	Tin	Văn	Sử	Ng.ngữ	Điểm TK
HK1	7.5	7.5	8.5	8.9	8.0	9.0	9.0	5.2	8.0
Hk2	8.0	7.5	8.5	8.8	8.0	9.0	7.2	5.2	7.8
Cả năm	7.8	7.5	8.5	8.8	8.0	9.0	7.8	5.2	7.8

- **Trả lời:** Áp dụng cách tính theo Khoản 2, Điều 11 trong TT 58 có nêu rõ: "Điểm trung bình các môn cả năm học (ĐTBcn) là trung bình cộng của điểm trung bình cả năm của các môn học đánh giá bằng cho điểm".

Do đó, ta có ĐTBcn của học sinh trên = $(7.8 + 7.5 + 8.5 + 8.8 + 8.0 + 9.0 + 7.8 + 5.2) / 8 = 7.83$.

Theo Khoản 3, Điều 11 trong TT 58, ĐTBcn là "số thập phân được lấy đến chữ số thập phân thứ nhất sau khi làm tròn số" nên ĐTBcn = 7.8 là đúng.

Lưu ý: Chỉ có Điểm TBMcN mới được tính theo công thức: $(HK1 + 2*HK2) / 3$ (theo Điều 10, TT 58)

2. Tình huống 2:

- **Hỏi:** Học sinh có bảng điểm môn Thể dục như sau:

Điểm miệng	Điểm 15p	Điểm 1 tiết	Điểm thi HK	Xếp loại
Đ Đ CĐ	Đ Đ	Đ Đ	CĐ	CĐ

Đáng lẽ học sinh này phải được xếp loại Đ nhưng hệ thống đang xếp loại CĐ.

- **Trả lời:** Theo quy định tại Điều 10, mục 2a của Thông tư 58, đối với môn nhận xét, học sinh được xếp loại Đạt phải thỏa mãn điều kiện sau: "Có đủ số lần kiểm tra theo quy định tại các Khoản 1, 2, 3 Điều 8 và 2/3 số bài kiểm tra trở lên được đánh giá mức Đ, trong đó có bài kiểm tra học kỳ".

Trường hợp này, do học sinh có điểm kiểm tra HK xếp loại CĐ nên không thỏa mãn điều kiện trên và hệ thống xếp loại CĐ là đúng.

3. Tình huống 3:

- **Hỏi:** Em Nguyễn Thị Bình có bảng điểm môn Âm nhạc như sau:

Điểm miệng	Điểm 15p	Điểm 1 tiết	Điểm thi HK	Xếp loại
Đ CĐ CĐ	Đ CĐ	Đ Đ	Đ	CĐ

Đáng lẽ em này sẽ được xếp loại Đ nhưng hệ thống đang xếp loại CĐ.

Trả lời: Theo quy định tại Điều 10, mục 2a của Thông tư 58, đối với môn nhận xét, học sinh được xếp loại Đạt phải thỏa mãn điều kiện sau: "Có đủ số lần kiểm tra theo quy định tại các Khoản 1, 2, 3 Điều 8 và 2/3 số bài kiểm tra trở lên được đánh giá mức Đ, trong đó có bài kiểm tra học kỳ".

Trường hợp này, do học sinh có bài kiểm tra đạt mức Đ = 5 trên tổng số 8 bài kiểm tra. Vì $5/8 < 2/3$ nên không thỏa mãn điều kiện trên và hệ thống xếp loại CĐ là đúng.

4. Tình huống 4:

- **Hỏi:** Học sinh Nguyễn Thị Cúc có bảng điểm như dưới đây phải được xếp loại Học lực là Khá mới đúng nhưng hệ thống đang xếp loại TB.

Toán	Lí	Hóa	Sinh	Văn	Sử	Địa	Ng.ngữ	TD	Điểm TK	H.Lực
6.8	6.4	4.9	6.9	7.0	6.2	7.9	6.1	Đ	6.5	TB

- **Trả lời:** Theo quy định tại Điều 13, mục 2b: Xếp loại Học lực Khá, nếu không có môn học nào điểm trung bình dưới 5,0 Học sinh này có ĐTB môn Hóa = 4.9 < 5.0 nên chỉ được xếp loại Học lực chung là TB

5. Tình huống 5:

- **Hỏi:** Học sinh có bảng điểm như dưới đây phải được xếp loại Học lực là Khá mới đúng nhưng hệ thống đang xếp loại TB.

Toán	Lí	Hóa	Sinh	Văn	Sử	Địa	Ng.ngữ	TD	Điểm TK	H.lực
6.8	6.4	5.2	6.9	7.0	6.2	7.9	6.1	CĐ	6.6	TB

Các tình huống xếp loại học lực HS theo Thông tư 58

- **Trả lời:** Học sinh này không thỏa mãn Khoản 2c và 3c nên đang bị xếp loại HL Yếu do có môn TD xếp loại CĐ.

Tuy nhiên, theo **Điều 13, khoản 6c** trên Thông tư 58 quy định: **Nếu ĐTBhk hoặc ĐTBcn đạt mức loại K nhưng do kết quả của một môn học nào đó mà phải xuống loại Y thì được điều chỉnh xếp loại TB.**

Trường hợp này học sinh chỉ có 1 môn TD xếp loại CĐ làm Học lực chung bị đẩy xuống loại Yếu nên sẽ được điều chỉnh lên thành loại TB.

6. Tình huống 6:

- **Hỏi:** Học sinh học lớp chuyên Lý, có bảng điểm như dưới đây phải được xếp loại Học lực là Khá mới đúng nhưng hệ thống đang xếp loại TB.

Toán	Lí	Hóa	Sinh	Văn	Sử	Địa	Ng.ngữ	TD	Điểm TK	H.Lực
8.0	6.4	5.2	6.9	7.5	6.2	7.9	6.1	Đ	6.8	TB

- **Trả lời:** Theo **Điều 13, mục 2a** trên Thông tư 58 quy định: Xếp loại Học lực Khá, nếu có đủ tiêu chuẩn: **Điểm trung bình các môn học từ 6,5 trở lên, trong đó điểm trung bình của 1 trong 2 môn Toán, Ngữ văn từ 6,5 trở lên; riêng đối với học sinh lớp chuyên của trường THPT chuyên phải thêm điều kiện điểm trung bình môn chuyên từ 6,5 trở lên.**

Học sinh trên có ĐTB môn Chuyên Lý là 6.4 < 6.5 nên chỉ được xếp loại TB.

7. Tình huống 7:

- **Hỏi:** Học sinh có bảng điểm như dưới đây phải được xếp loại Học lực là Giỏi mới đúng nhưng hệ thống đang xếp loại TB.

Toán	Lí	Hóa	Sinh	Văn	Sử	Địa	Ng.ngữ	TD	Điểm TK	Học lực
8.0	9.0	9.0	7.5	9.0	8.0	3.2	10.0	Đ	8.0	TB

- **Trả lời:**

Học sinh này không thỏa mãn Khoản 1b, 2b, 3b do có môn ĐTB của môn Địa = 3.2 < 5.0 nên đang bị xếp loại HL Yếu.

Tuy nhiên, theo **Điều 13, khoản 6b** trên Thông tư 58 quy định: **Nếu ĐTBhk hoặc ĐTBcn đạt mức loại G nhưng do kết quả của một môn học nào đó mà phải xuống loại Y thì được điều chỉnh xếp loại TB.**

Trường hợp này, học sinh chỉ bị 1 môn Địa làm Học lực chung bị đẩy xuống loại Yếu nên sẽ được điều chỉnh thành loại TB.

8. Tình huống 8:

- **Hỏi:** Học sinh có bảng điểm như dưới đây phải được xếp loại Học lực là TB mới đúng nhưng hệ thống đang xếp loại Yếu.

Toán	Lí	Hóa	Sinh	Văn	Sử	Địa	Ng.ngữ	TD	Điểm TK	Học lực
8.0	4.9	4.9	4.7	9.0	8.0	6.5	10.0	CĐ	7.0	Yếu

- **Trả lời:** Học sinh này không thỏa mãn Khoản 2c và 3c nên đang bị xếp loại HL Yếu do có môn TD xếp loại CĐ.

Theo **Điều 13, mục 6c** trên Thông tư 58 quy định: **Nếu ĐTBhk hoặc ĐTBcn đạt mức loại K nhưng do kết quả của một môn học nào đó mà phải xuống loại Y thì được điều chỉnh xếp loại TB.** Tuy nhiên trường hợp này, học sinh có tới 4 môn cùng tác động làm cho bị xếp loại Học lực Yếu nên không thỏa mãn **Khoản 6c** và chỉ có thể xếp loại HL Yếu.

9. Tình huống 9:

- **Hỏi:** Học sinh có bảng điểm như dưới đây phải được xếp loại Học lực là Kém mới đúng nhưng hệ thống đang xếp loại Yếu.

Toán	Lí	Hóa	Sinh	Văn	Sử	Địa	Ng.ngữ	TD	Điểm TK	Học lực
8.0	7.0	1.9	5.0	9.0	8.0	6.5	10.0	Đ	6.9	Yếu

- **Trả lời:** Học sinh này không thỏa mãn Khoản 2b, 3b, 4 nên đang bị xếp loại HL Kém do có môn Hóa có ĐTBH = 1.9 < 2.0

Theo **Điều 13, mục 6d** trên Thông tư 58 quy định: **Nếu ĐTBhk hoặc ĐTBcn đạt mức loại K nhưng do kết quả của một môn học nào đó mà phải xuống loại Kém thì được điều chỉnh xếp loại Yếu.** Học sinh này có ĐTBHK=6.9, thỏa mãn điều kiện trên nên hệ thống xếp Học lực loại Yếu là đúng.

10. Tình huống 10:

- **Hỏi:** Học sinh có bảng điểm như dưới đây phải được xếp loại Học lực là TB mới đúng nhưng hệ thống đang xếp loại Khá.

Toán	Lí	Hóa	Sinh	Văn	Sử	Địa	Ng.ngữ	TD	Điểm TK	Học lực
4.9	7.9	8.3	8.0	9.0	8.0	9.0	9.0	Đ	8.0	Khá

- **Trả lời:** Học sinh này có môn Toán có ĐTB < 5.0 không thỏa mãn Khoản 1b và 2b nên đang bị xếp loại Học lực TB.

Tuy nhiên, theo **Điều 13, mục 6a** trên Thông tư 58 quy định: **Nếu ĐTBhk hoặc ĐTBcn đạt mức loại G nhưng do kết quả của 1 môn học nào đó mà phải xuống loại TB thì được điều chỉnh xếp loại Khá.** Học sinh này có ĐTBHK=8.0 và thỏa mãn điều kiện trên nên được xét HL loại Khá.

11. Tình huống 11

- **Hỏi:** Theo tôi được biết thì không cần nhập Hạnh kiểm Cả năm cho học sinh vì Hạnh kiểm của Cả năm chính là Hạnh kiểm của

- Trả lời: Theo Điều 3, trong TT 58: "**Việc xếp loại hạnh kiểm cả năm học chủ yếu căn cứ vào xếp loại hạnh kiểm học kỳ II và sự tiến bộ của học sinh**".

Như vậy, Hạnh kiểm cả năm không mặc định được lấy theo Hạnh kiểm HK2 mà cần phải được nhập theo nhận xét, đánh giá chủ quan của GVCN đối với từng học sinh.